

**TÊN BÀI HỌC**

Tứ giác nội tiếp 3

Thời gian buổi học: 180 phút

Bài 1: Cho tam giác ABC đều, nội tiếp (O). Điểm M thuộc cung nhỏ BC. Điểm D thuộc AM sao cho MD=MB.

- Chứng minh tam giác MBD đều.
- Chứng minh: MA=MB+MC.
- Gọi MA cắt BC tại I. Chứng minh: AI.AM=AB².
- Chứng minh: $\frac{1}{MI} = \frac{1}{MB} + \frac{1}{MC}$.

Bài 2: Cho tam giác ABC nội tiếp (O). Tiếp tuyến tại B và C của (O) cắt nhau tại T. Kẻ TM, TN vuông góc với AB, AC tại M, N. Chứng minh: TO đi qua trung điểm MN.

Bài 3: Cho tam giác ABC nội tiếp (O), đường cao AH cắt (O) tại D. Điểm M thuộc cung nhỏ AC của (O). Kẻ ME, MF vuông góc với CA, AB tại E, F. Gọi MD cắt BC tại I. Chứng minh: EF đi qua trung điểm IM.

Bài 4: Cho ΔABC nội tiếp (O), $AB < AC$, có đường phân giác AD cắt (O) tại K.

- Gọi AC cắt (ABD) tại L. Chứng minh: BL//CK.
- Qua L kẻ vuông góc với BC, cắt (ABD) tại P. Chứng minh: B, P, O thẳng hàng.
- Gọi AP cắt (O) tại Q. Chứng minh: CQ \perp BK.
- Chứng minh: AC//BP.
- Chứng minh: $\Delta BCP \sim \Delta CQB$.
- Chứng minh BPEF nội tiếp.
- Chứng minh EF đi qua trung điểm của BC.

Bài 5: Cho tam giác đều ABC nội tiếp (O). Điểm E thuộc cung nhỏ AC. Gọi AE cắt tiếp tuyến tại B, C của (O) tại P, Q. Gọi BQ cắt CP tại F.

- Chứng minh: AC//BP.
- Chứng minh: $\Delta BCP \sim \Delta CQB$.

Bài 6: Cho tam giác ABC cân tại A. Gọi (O) tiếp xúc với AB, AC tại X, Y và cắt BC tại Z, T ($BZ < BT$). Kẻ OH \perp AZ tại H.

- Chứng minh: BXHZ nội tiếp.
- Chứng minh CH chia đôi YZ.

Bài 7: Cho tam giác ABC nội tiếp (O), $AB < AC < BC$. Gọi M là điểm chính giữa cung CBA. Phân giác BD của tam giác ABC. Gọi (BDM) cắt AB tại K.

- Gọi E đối xứng D qua K. Chứng minh EA là tiếp tuyến của (O).
- Gọi (BKC) cắt AC tại N. Chứng minh NA=ND.

Bài 8: Cho tam giác ABC nhọn, $AB < AC$, nội tiếp (O). Điểm P di chuyển thuộc cung nhỏ AC. Đường tròn (O') ngoại tiếp tam giác AOP cắt PB, PC tại E, F.

- Chứng minh: $\Delta AEF \sim \Delta ABC$.
- Gọi I đối xứng với O' qua EF, T đối xứng với O qua BC. Chứng minh: $\Delta AEI \sim \Delta ABT$.
- Chứng minh I thuộc một đường cố định khi P di chuyển.

Bài 9: Cho tam giác ABC nội tiếp (O). Đường cao BE, CF cắt nhau tại H. Gọi AH cắt (O) tại D. Gọi DE cắt (O) tại P. Gọi K, L đối xứng với H, F qua B.

- a) Chứng minh: K, L, D, E, A đồng viên
- b) Chứng minh: BP chia đôi EF.

Bài 10: Cho tam giác ABC nội tiếp (O), đường kính BC, đường cao AH. Gọi (I), (J) là đường tròn nội tiếp tam giác ABH, ACH.

- a) Chứng minh: $\Delta HIA \sim \Delta HJC$.
- b) Chứng minh: BIJC nội tiếp.
- c) Điểm M, N thuộc (O) sao cho BM là tiếp xúc với (J), CN tiếp xúc với (I). Chứng minh: $AO \perp MN$.

Bài 11: Cho tam giác ABC nội tiếp (O), phân giác AD. Đường trung trực của AD cắt đường thẳng vuông góc với BC tại D ở K.

- a) Chứng minh: (K;KD) tiếp xúc với (O).
- b) Kẻ DE $\perp KB$. Gọi I là tâm nội tiếp tam giác ABC. Chứng minh: B, C, I, E đồng viên.

Bài 12: Cho tam giác ABC nội tiếp (O). Gọi (O1) là đường tròn đi qua A và tiếp xúc BC tại B. Gọi (O2) là đường tròn đi qua A và tiếp xúc BC tại C. Gọi (O1) cắt (O2) tại K

- a) Gọi AK cắt BC tại M. Chứng minh: M là trung điểm BC.
- b) Gọi BK, CK cắt (O) tại E, F. Gọi I là trung điểm EF. Gọi N là trung điểm IK. Chứng minh: $MN \perp EF$.

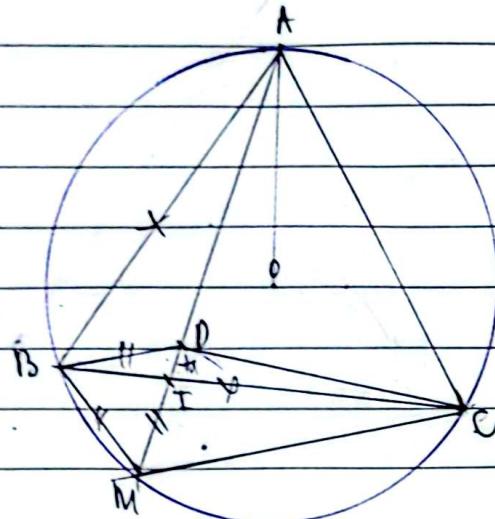
Bài 13: Cho (O) và (O') cắt nhau tại A, B. OB cắt (O') tại C. O'A cắt (O) tại D.

- a) Chứng minh: ODO'B nội tiếp.
- b) BD cắt (O') tại Y, CA cắt (O) tại X. Chứng minh: DY=CX

$T \parallel m$ $F A^C$
 $F M C \neq B A$

TENT 3:

11



a) $\widehat{BMD} = \widehat{BCA} = 60^\circ$; $NB = MD \rightarrow \triangle MBD$ đều

b) $MA = MD + DA = MB + DA$

Xét $\triangle ABD$ và $\triangle CBM$: $\begin{cases} AB = BC \\ BM = BD \\ \angle ABD = \angle CBM = 60^\circ \end{cases}$

$$\begin{aligned} \angle ABD &= \angle CBM = 60^\circ \\ \angle ABD &= \angle CBM \end{aligned}$$

$\rightarrow \triangle ABD \cong \triangle CBM$ (c.g.c)

$\rightarrow DA = MC$

$\rightarrow MA = MB + MC$

c) Xét $\triangle AIB$ và $\triangle ABM$: $\begin{cases} AI \text{ dài chung} \\ \angle AIB = \angle ABM = 60^\circ \\ \angle AIB = \angle ACB \end{cases}$

$$\begin{aligned} \angle AIB &= \angle ACB \\ \angle AIB &= 60^\circ \end{aligned}$$

$$\angle AIB = \angle ACB = 60^\circ$$

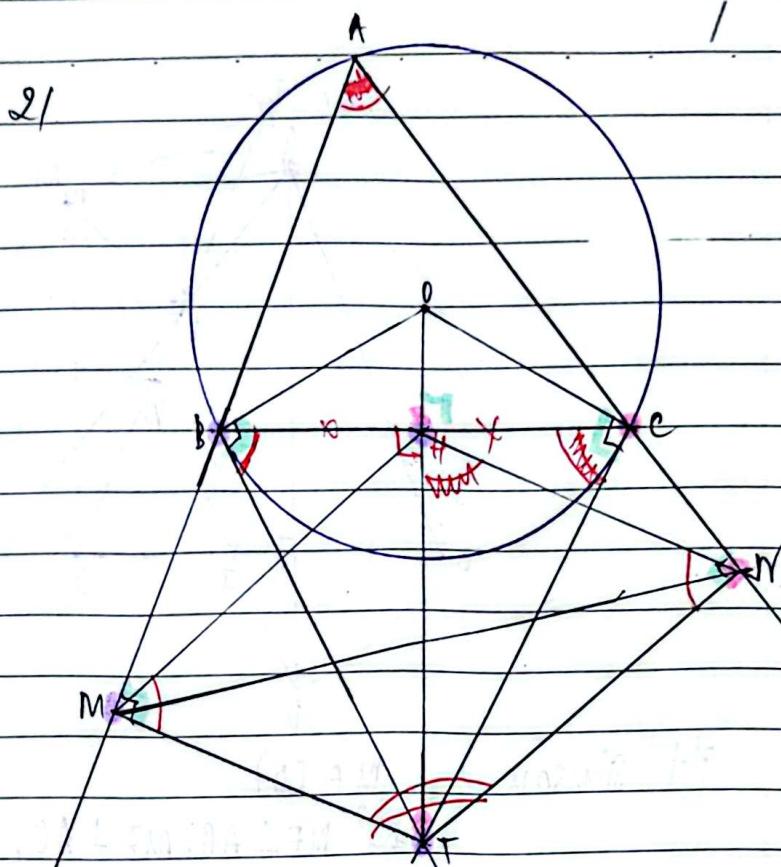
$$\rightarrow CO \rightarrow \frac{AB^2}{AC^2} = AI \cdot AM$$

$$1/ cùn cm \frac{MC}{MC} + \frac{MC}{MB} = \frac{MI}{MB} + \frac{MI}{MC} = 1$$

$$\Rightarrow AC^2 = AI \cdot AM$$

$$\triangle IBM \sim \triangle IAC \rightarrow \frac{IM}{IA} = \frac{IB}{IC} = \frac{BI}{BC}$$

$$\triangle IMC \sim \triangle IBA \rightarrow \frac{IM}{IA} = \frac{IC}{IB} = \frac{BI}{BC}$$



$\Rightarrow \text{tg AMN ut } (M; N \perp)$; $BHM, HCM; AMN ut$

$\Rightarrow \text{tg BHM: } \widehat{BHM} = \text{tgnt} = \widehat{BHT}$ (1)

(2) : $\widehat{BHT} = \widehat{BAC}$ ($t^c - dc$) (3)

$\Rightarrow \text{tg HCM: } \widehat{HCM} = \text{tgct}$ (2)

(1) & (2) ; $\widehat{BHT} = \widehat{BHT}$
 $\Rightarrow \widehat{HCM} = \text{tgnt}$

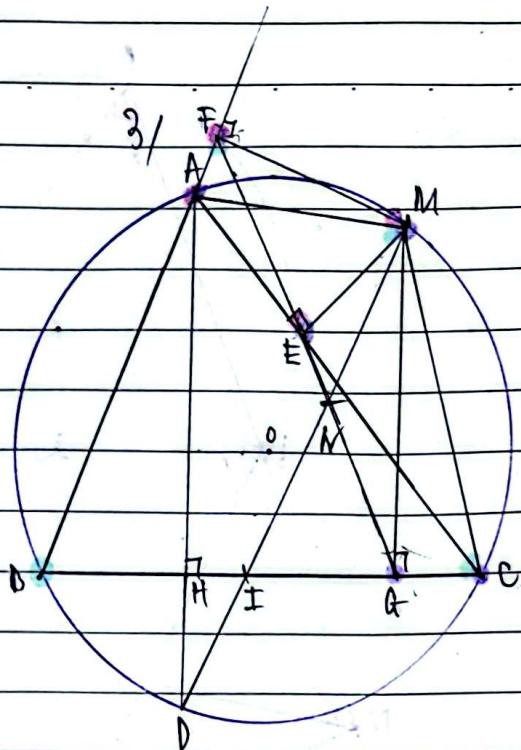
(3) \widehat{MHN} là tgnt $\Rightarrow \widehat{MHN} + \widehat{HNT} = 180^\circ$
 $\Rightarrow \widehat{MHN} = 180^\circ - \widehat{HNT}$

$\Rightarrow \widehat{MHN} = 360^\circ - \widehat{BHT} - \widehat{BHM} - \widehat{HCT}$
 $= 180^\circ - \widehat{HNT}$

$\widehat{HNT} = \text{tgnt} \Rightarrow \widehat{MHN} = \widehat{MHN}$

$\Rightarrow \text{tg MHN} = 2. \text{cấp góc độ} = \text{ulam}$

\Rightarrow là hbh \Rightarrow cắt MHN tại tđ CRABIT



đt givison: $M \in (O)$

ké $MF \perp AB$; $ME \perp AC$; $MA \perp BC$

$\rightarrow \text{tg } MCG \text{ nt}; \text{ tga } FAE \text{ nt}; \text{ tgc } CBG \text{ nt}$

$\text{tg } FMA: \widehat{MFE} = \widehat{NAF} = \widehat{MCB}$

$\text{tg } MEG: \widehat{MEG} = 180^\circ - \widehat{MCB} = \widehat{NAB}$

$\text{tg } AMCB: \widehat{MCB} + \widehat{NAB} = 180^\circ \rightarrow B; A; E; G$

lô! $MDA \cap FG = \{N\}$

có $\text{tg } EFCM \text{ nt}: \widehat{EGM} = \widehat{ECM}$

$AD \parallel MG: \widehat{NMG} = \widehat{NDA} = \widehat{MDA} = \widehat{MCA}$
 $= \widehat{MCE}$

$\rightarrow \widehat{EGM} = \widehat{NMG}$

$\rightarrow NG = NM$

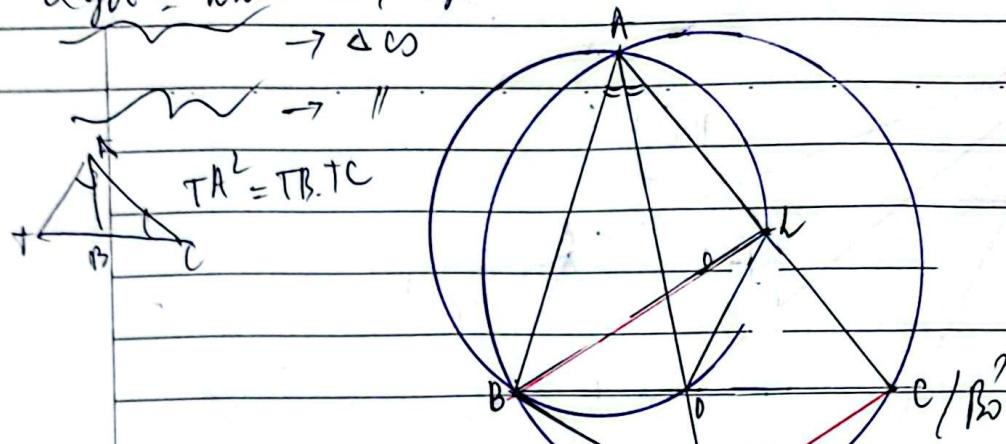
$\triangle FNG \sim \triangle G: NG = NM$

$\rightarrow NG \perp FM$

4/

A mực thước đánh dấu góc:

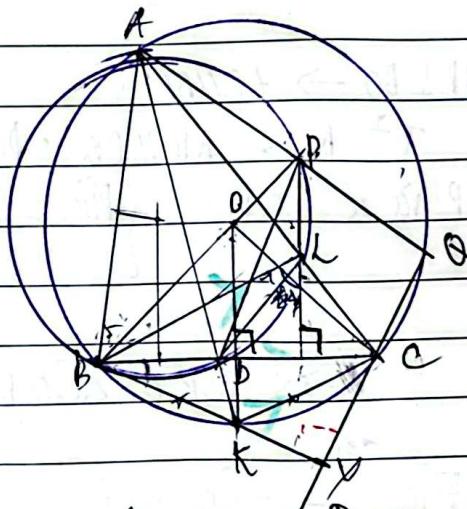
1/ $\angle \text{góc} = \text{nhau} \rightarrow \text{tgut}$



$$\text{al } \alpha_{\text{B}} \text{ (ABD)} \rightarrow \text{ABD là tgut} \rightarrow \alpha_{\text{BD}} = \sqrt{AD} \approx \frac{\hat{A}}{2}$$
$$k_{\text{CB}} = \frac{\hat{A}}{2}$$

$$\rightarrow \alpha_{\text{BD}} = k_{\text{CB}} \rightarrow LB \parallel KC$$

b/



$$\text{tgut ABD} \Rightarrow \widehat{OBR} = 90^\circ - \widehat{ABC} \quad PBA = PDA = 90^\circ - C$$

$$OBA = 90^\circ - C$$

$$PBC = RAD$$

$$\rightarrow PBA = OBA$$

$$\rightarrow BOD$$

c/ $\widehat{KBC} = \widehat{KCB} = \widehat{BC} \quad (BP \parallel KC)$

$$\widehat{KCB} = PDA \quad (\text{gn tgut BAQCut}) = \widehat{A} \quad (\text{gn tgut BAPL})$$

mà $\widehat{KBC} + \widehat{A} = 90^\circ$

$$\rightarrow \widehat{KBC} + \widehat{KCB} = 90^\circ \rightarrow \text{rg}$$

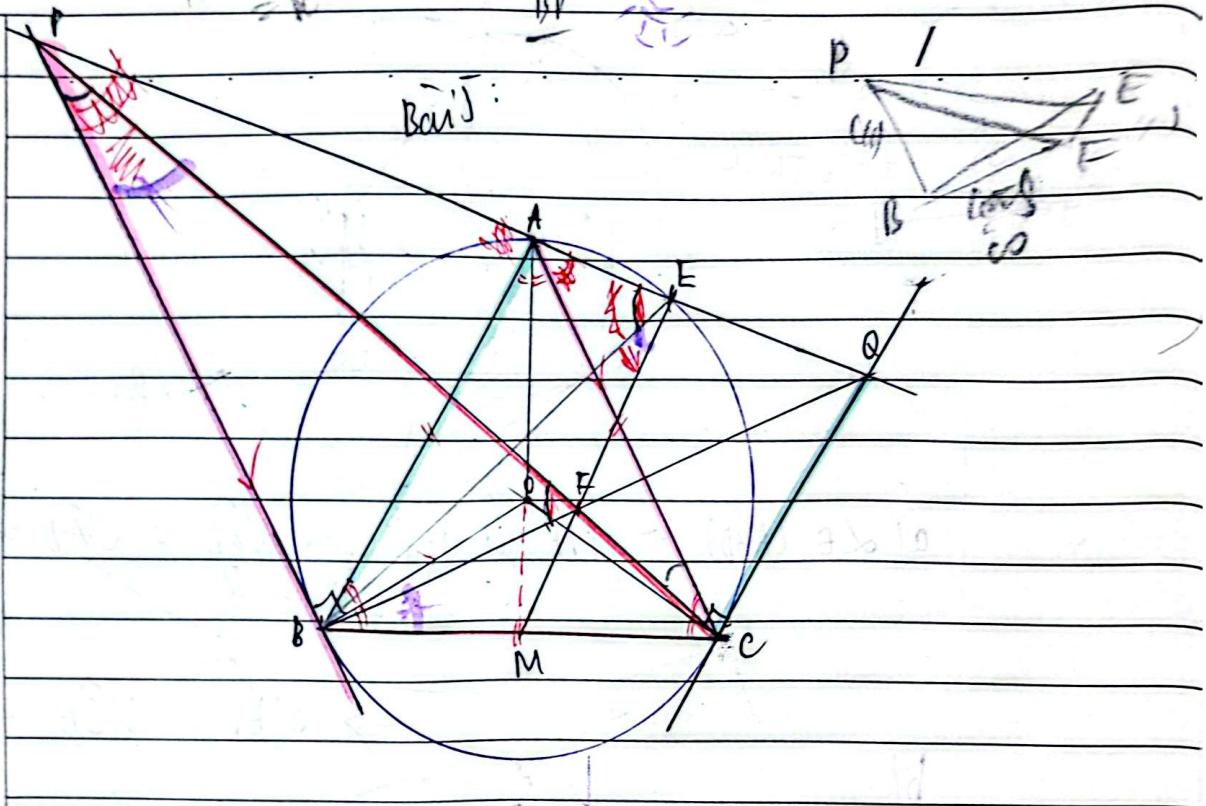
CRABIT

$$\frac{PB}{BC} = \frac{PC}{CQ} \quad \text{Bcr.}$$

BC : cmt \triangle đều
 CP :
 $FP \perp CP$

$$PB \cdot CQ = PC^2$$

CQB :
 $BC = cmt \triangle$ đều
 $BQ = CQ$
 $CQ \parallel BP$



a) $AC \perp BP \rightarrow AC \parallel BP$

b) $T^2 \rightarrow AB \parallel CQ \cdot \text{đ/c} \triangle PBA \sim \triangle ACR \rightarrow FP \perp CQ$
 $\triangle BCP \text{ và } \triangle CQB: \begin{cases} \angle PBC = 90^\circ + \angle QDC = 120^\circ = \angle PCQ \\ PB \cdot CQ = BC^2 \end{cases} \Rightarrow BA \cdot AC = BC^2$

$\rightarrow \angle PCQ \sim \angle CQB (\text{c-g-c})$

c) $\angle PFB = \angle CQB + \angle FBC = \angle ACB = \angle AEB$

giáo 2 đt

$\rightarrow \angle AFB + \angle FCA$
 đồng gon

cmt $\triangle FCA$

\rightarrow đ/c g/c tháp
 của ∞

d)

CRABIT